

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:122/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20/6/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Đinh Văn Tùng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Trần Kim Huyền O, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Hòa Thịnh, xã N, huyện C, tỉnh T (xin vắng mặt);*

2. Bị đơn: *Anh Nguyễn Văn Hồng C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Tân Đông, xã N, huyện C, tỉnh T (xin vắng mặt);*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 01/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Kim Huyền O trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Văn Hồng C tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 20/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh T. Chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cự cãi thường xuyên. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, vợ chồng ly

thân từ tháng 12/2021 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Hồng C;
- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Chí K sinh ngày 13/02/2022 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.
- Về cấp dưỡng: Chị chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn Hồng C cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

**** Theo tờ tự khai ghi ngày 17/6/2022, bị đơn Nguyễn Văn Hồng C trình bày:***

Anh và chị Trần Kim Huyền O chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh T. Chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do gia đình bên vợ không cho anh liên lạc và gặp con chung tên Nguyễn Chí K sinh ngày 13/02/2022. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị Trần Kim Huyền O. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy chị Trần Kim Huyền O, anh Nguyễn Văn Hồng C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị Trần Kim Huyền O xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Hồng C nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của các bên đương sự: Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Kim Huyền O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Văn Hồng C giữ nguyên ý kiến trình bày và cùng có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Trần Kim Huyền O, anh Nguyễn Văn Hồng C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận

là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa hai người không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ do anh, chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Kim Huyền O cương quyết xin ly hôn, anh Nguyễn Văn Hồng C không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, không được chị Trần Kim Huyền O chấp nhận hàn gắn, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim Huyền O.

3.2. Về con chung: Xét thấy con chung chỉ hơn 04 tháng tuổi nên cần sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của người mẹ và hiện đang sống với chị Trần Kim Huyền O nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim Huyền O.

3.3. Về cấp dưỡng: Chị Trần Kim Huyền O chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

3.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Kim Huyền O, anh Nguyễn Văn Hồng C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Kim Huyền O phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim Huyền O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Kim Huyền O ly hôn với anh Nguyễn Văn Hồng C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Chí K sinh ngày 13/02/2022 cho chị Trần Kim Huyền O tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Hồng C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Trần Kim Huyền O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016079 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị Trần Kim Huyền O đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện CL;
- THADS huyện CL;
- UBND xã Ngũ Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc